ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 95 /2026/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 19 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước sạch, bảo vệ công trình cấp nước tập trung và quản lý hệ thống trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 84/2025/QH15, Luật số 116/2026/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ số 55/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2026/QH15 và Luật số 135/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2011/NĐ-CP, Nghị định số 98/2019/NĐ-CP, Nghị định số 43/2022/NĐ-CP và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 217/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 36/2025/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 06/2026/TTBNNMT;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước sạch, bảo vệ công trình cấp nước tập trung và quản lý hệ thống trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cung cấp, sử dụng nước sạch, bảo vệ công trình cấp nước tập trung và quản lý hệ thống trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2026; thay thế Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Đồng Nai và Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc công an thành phố; Tổng Giám đốc, Giám đốc các đơn vị cấp nước, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các hợp đồng dịch vụ cấp nước sạch ký kết giữa đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước sạch trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo các thỏa thuận của hợp đồng đã ký cho đến khi hết hạn hợp đồng hoặc thực hiện sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Quyết định này.

2. Đối với các hệ thống trụ nước chữa cháy đã được lắp đặt và đưa vào vận hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực, giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị cấp nước thực hiện rà soát, kiểm kê để tổ chức bàn giao quản lý, duy tu và bảo dưỡng theo đúng phân cấp trách nhiệm quy định tại Quyết định này, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến

công tác an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục KTVB&TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy, HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Chánh, các PCVP UBND thành phố;
- Công báo điện tử thành phố;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTN

Trí-QĐVB01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Hồ Văn Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về cung cấp, sử dụng nước sạch, bảo vệ công trình cấp nước tập trung và quản lý hệ thống trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Đồng Nai

(Ban hành theo Quyết định số 95/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng10 năm 2026)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về các hoạt động của các tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực cung cấp, sử dụng nước sạch, bảo vệ công trình cấp nước tập trung và trách nhiệm quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân, khách hàng và các cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động cung cấp, sử dụng nước sạch, bảo vệ công trình cấp nước tại các khu vực sử dụng nước sạch tập trung và quản lý hệ thống trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Nước thô:* là nước lấy từ nguồn tự nhiên chưa qua xử lý.

2. *Hố van:* là nơi chứa các van, khóa và các thiết bị của mạng lưới cấp nước. Để đơn vị cấp nước kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm phát hiện và khắc phục kịp thời các sự cố trên đường ống.

3. *Phương pháp giả định:* là phương pháp tính trung bình cộng lượng nước khách hàng đã sử dụng trong ba kỳ hóa đơn liền kề gần nhất trước đó.

4. *Lực lượng chữa cháy tại chỗ:* bao gồm lực lượng dân phòng, lực lượng chữa cháy cơ sở, lực lượng chữa cháy chuyên ngành được giao nhiệm vụ chữa cháy tại địa phương, khu vực, cơ sở.

5. *Trụ nước chữa cháy*: còn gọi là trụ cứu hỏa, là thiết bị chuyên dùng được lắp đặt vào hệ thống đường ống nước để lấy nước phục vụ chữa cháy. Trụ nước chữa cháy được chia làm 02 loại: Trụ chữa cháy nổi (trụ nổi) và trụ chữa cháy ngầm (trụ ngầm). Trụ chữa cháy bao gồm các bộ phận, màu sắc, kích thước theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6379-1998: Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa

cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

Điều 3. Giá nước

Giá nước sạch thực hiện theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành về giá.

Chương II
CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG NƯỚC

Điều 4. Cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh

1. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ từ nhà máy, đường ống truyền tải và phân phối, ống nhánh đến điểm đấu nối của khách hàng bao gồm cả đồng hồ đo nước.

2. Tại các khu vực cần phát triển hệ thống cấp nước nhưng đơn vị cấp nước chưa đủ điều kiện phát triển thì khuyến khích các đơn vị khác tham gia đầu tư, phát triển dịch vụ cấp nước theo danh mục công bố kêu gọi đầu tư hoặc cùng thỏa thuận đầu tư với đơn vị cấp nước.

3. Khi lập dự án đầu tư xây dựng các khu nhà ở, khu đô thị mới, khu tái định cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, thương mại, dịch vụ: các chủ đầu tư có trách nhiệm đầu tư mạng lưới cấp nước trong phạm vi dự án, thực hiện đấu nối theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và thỏa thuận đấu nối với đơn vị cấp nước quản lý địa bàn sau khi đã có thỏa thuận về khớp nối hạ tầng của cơ quan quản lý nhà nước, trừ trường hợp được phép tự sản xuất và cung cấp nước sạch. Việc thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng xây dựng các công trình cấp nước phải tuân theo các quy định của pháp luật về xây dựng. Chi phí đầu tư, lắp đặt điểm đấu nối và đồng hồ tổng do đơn vị cấp nước chịu trách nhiệm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa đơn vị cấp nước với các chủ đầu tư hoặc khách hàng. Hệ thống cấp nước phía sau đồng hồ tổng của đơn vị cấp nước sẽ do Nhà đầu tư hoặc chủ đầu tư các dự án chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng.

Điều 5. Cung cấp, sử dụng trụ nước phòng cháy, chữa cháy và kinh phí thực hiện

1. Trụ nước chữa cháy được sơn màu đỏ, lắp đặt trong phạm vi mạng lưới cấp nước và chỉ được sử dụng vào mục đích chữa cháy.

2. Chỉ có đơn vị cấp nước và cơ quan Cảnh sát phòng cháy chữa cháy, lực lượng chữa cháy tại chỗ mới được mở nắp trụ nước chữa cháy để lấy nước phục vụ chữa cháy và thực tập, diễn tập phương án chữa cháy trong khu vực hoặc để phục vụ công tác kiểm tra áp lực nước, súc xả, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, thay thế trụ nước chữa cháy. Xử lý nghiêm mọi hành vi lấy nước từ các trụ chữa cháy mà không vì mục đích phục vụ công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC).

3. Trách nhiệm các đơn vị cấp nước:

a) Bảo đảm nguồn nước đầy đủ, liên tục, truyền dẫn đến trụ nước chữa cháy phục vụ cho PCCC, điều phối mạng lưới cấp nước để tăng áp lực nước chữa cháy tại các địa điểm, khu vực khi có yêu cầu của Công an thành phố. Trường hợp có sự cố đột xuất cần ngưng nước để sửa chữa, doanh nghiệp cấp nước phải thông báo kịp thời cho Công an thành phố (Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH).

b) Phối hợp với Công an thành phố (Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH) thường xuyên, định kỳ kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, bổ sung trụ nước chữa cháy theo quy định. Tiếp nhận thông tin liên quan đến các sự cố hư hỏng trụ nước chữa cháy để nhanh chóng khắc phục, bảo đảm việc cung cấp nước cho công tác PCCC được đầy đủ và liên tục. Bàn giao các trụ nước chữa cháy cho Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH sau khi đã sửa chữa, thay thế, bổ sung đảm bảo đúng theo quy định.

4. Kinh phí kiểm tra, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế, bổ sung trụ nước chữa cháy do ngân sách thành phố cấp theo cơ chế khoán chi phí hàng năm cho doanh nghiệp cấp nước và có điều chỉnh cho phù hợp khi cần thiết.

5. Kinh phí thi công, lắp đặt trụ nước chữa cháy mới tại các tuyến đường, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp sau thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành do chủ đầu tư bố trí theo thiết kế dự toán đã được phê duyệt.

6. Nước phục vụ cho hoạt động PCCC bao gồm: Nước dùng cho huấn luyện, diễn tập và chữa cháy. Kinh phí cấp nước từ trụ nước chữa cháy phục vụ cho hoạt động PCCC được ngân sách thành phố cấp hàng năm theo dự trù của doanh nghiệp cấp nước, căn cứ vào nhu cầu của Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an thành phố.

Hàng tháng, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an thành phố căn cứ vào kết quả công tác huấn luyện, diễn tập và chữa cháy thông báo khối lượng nước đã sử dụng cho các doanh nghiệp cấp nước để làm cơ sở tính chi phí phục vụ cho công tác PCCC và thanh quyết toán theo quy định. Kinh phí sử dụng nước lấy từ hệ thống cấp nước sạch tại cơ sở (sau đồng hồ nước) phục vụ công tác PCCC do cơ sở đó chịu trách nhiệm chi trả cho Doanh nghiệp cấp nước.

Điều 6. Lắp đặt đường ống và đồng hồ nước

1. Đơn vị cấp nước phải thiết lập các điểm đấu nối vào mạng lưới cấp nước cho khách hàng sử dụng nước theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), cụ thể như sau:

a) Đơn vị cấp nước phải thiết lập các điểm đấu nối vào mạng lưới cấp nước cho mỗi khách hàng sử dụng nước; các điểm đấu nối phải đặt ngay sát chỉ giới sử dụng đất hoặc chân tường rào công trình của khách hàng sử dụng nước trong điều kiện cho phép.

b) Trường hợp khách hàng sử dụng nước ở quá xa đường ống phân phối và nằm ngoài vùng phục vụ của đơn vị cấp nước thì phải có sự thỏa thuận giữa hai bên nhằm bảo đảm quyền lợi kinh doanh của đơn vị cấp nước.

2. Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), cụ thể như sau:

a) Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước có thể được xác định trước, trùng hoặc sau điểm đấu nối của khách hàng sử dụng nước vào mạng lưới cấp nước, bảo đảm thuận tiện cho việc lắp đặt, quản lý, kiểm tra ghi thu và bảo vệ đồng hồ đo nước.

b) Điểm lắp đặt đồng hồ đo nước được thỏa thuận giữa đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước.

3. Trường hợp đồng hồ đo nước được lắp đặt sau điểm đấu nối đã được xác định thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), cụ thể như sau:

Đơn vị cấp nước có trách nhiệm đầu tư đồng bộ đến điểm đấu nối với các khách hàng sử dụng nước bao gồm cả đồng hồ đo nước. Trường hợp đồng hồ đo nước được lắp đặt sau điểm đấu nối đã được xác định thì chi phí vật tư, lắp đặt từ điểm đấu nối đến điểm lắp đặt đồng hồ do khách hàng sử dụng nước chi trả sau khi đã có thỏa thuận với đơn vị cấp nước.

4. Tại các điểm giao dịch với khách hàng và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị cấp nước phải niêm yết công khai các quy định về thủ tục giải quyết việc lắp đặt đồng hồ nước, quy trình tiếp nhận, giải quyết hoặc gửi trả hồ sơ.

5. Hồ sơ lắp đặt đồng hồ nước bao gồm:

a) Phiếu yêu cầu lắp đặt đồng hồ nước.

b) Giấy tờ hợp lệ về nhà đất theo quy định. Trường hợp không có giấy tờ nhà đất hợp lệ thì Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận. Nội dung Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về người yêu cầu có nhu cầu được cung cấp nước máy và nhà đất hiện không có tranh chấp.

6. Thời gian giải quyết việc lắp đặt đồng hồ nước là 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của khách hàng (không tính thời gian xin phép đào đường hoặc thời gian khắc phục trở ngại khách quan trong thi công).

Điều 7. Ngừng cung cấp nước

1. Đơn vị cấp nước tạm ngừng cung cấp nước trong các trường hợp sau:

a) Khi hệ thống cấp nước bị sự cố, hư hỏng đột xuất, hoặc di chuyển, sửa chữa, cải tạo theo kế hoạch hàng năm của đơn vị cấp nước thì đơn vị cấp nước có trách nhiệm thông báo trực tiếp cho khách hàng hoặc công bố trên cổng thông tin điện tử của đơn vị cấp nước.

b) Khi có quyết định hoặc đề nghị bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Khi khách hàng sử dụng nước có yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 45 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), cụ thể như sau:

Khi khách hàng sử dụng nước có yêu cầu vì các lý do hợp lý như tạm vắng, tạm dừng sản xuất, kinh doanh trong một thời gian nhất định nhưng không chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

2. Đơn vị cấp nước ngừng cung cấp nước trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), cụ thể như sau:

a) Đối với khách hàng sử dụng nước là hộ gia đình sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt:

- Đơn vị cấp nước có thể ngừng dịch vụ cấp nước từ điểm đấu nối nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước sau 5 tuần kể từ khi có thông báo đến khách hàng sử dụng nước về việc ngừng dịch vụ cấp nước;

- Nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán do có lý do khách quan đã được thông báo trước cho đơn vị cấp nước về những lý do trên thì việc ngừng dịch vụ cấp nước sẽ được thực hiện sau 10 tuần kể từ khi có thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

b) Đối với các đối tượng sử dụng nước khác:

Đơn vị cấp nước có thể ngừng dịch vụ cấp nước từ điểm đấu nối nếu khách hàng sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước sau 15 ngày làm việc kể từ khi có thông báo đến khách hàng sử dụng nước về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

3. Đơn vị cấp nước phải khôi phục cung cấp nước trong thời hạn tối đa 01 ngày sau khi các lý do tạm ngừng cấp nước nêu tại khoản 1 Điều này đã được khắc phục.

Điều 8. Bảo quản đồng hồ nước

1. Trách nhiệm bảo vệ đồng hồ nước thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 49 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), cụ thể như sau:

Khách hàng sử dụng nước có trách nhiệm bảo vệ đồng hồ nước lắp đặt trong khu vực quản lý của mình và thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện đồng hồ nước bị mất hoặc bị hỏng. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm bảo vệ đồng hồ nước lắp đặt ở ngoài khu vực quản lý của khách hàng sử dụng nước.

2. Khách hàng phải thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước biết khi đồng hồ nước bị mất, bị hư hỏng hoặc chì niêm phong đồng hồ nước bị đứt. Trường hợp việc chì niêm phong bị đứt được khách hàng chứng minh do yếu tố khách quan, chỉ số tiêu thụ trên đồng hồ không bị ảnh hưởng thì đơn vị cấp nước lập biên bản, bấm chì mới niêm phong lại đồng hồ nước.

3. Khách hàng phải thường xuyên theo dõi chỉ số đang có trên đồng hồ nước, kịp thời thông báo đến đơn vị cấp nước yêu cầu kiểm tra, xử lý, khi phát hiện lượng nước sử dụng trong kỳ tăng, giảm không bình thường. Đơn vị cấp nước kiểm tra tình trạng đồng hồ, chì niêm phong trong quá trình ghi số đồng hồ nước.

4. Việc kiểm định đồng hồ nước được thực hiện theo Điều 50 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), cụ thể như sau:

a) Chỉ những tổ chức có thẩm quyền hoặc được ủy quyền theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường mới được phép kiểm định thiết bị đo đếm nước.

b) Đơn vị cấp nước có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định thiết bị đo đếm nước theo đúng yêu cầu và thời hạn do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định.

c) Khi có nghi ngờ thiết bị đo đếm nước không chính xác, khách hàng sử dụng nước có quyền yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được yêu cầu của khách hàng sử dụng nước, đơn vị cấp nước phải kiểm tra và hoàn thành việc sửa chữa hoặc thay thế thiết bị đo đếm nước. Trường hợp không đồng ý với kết quả kiểm tra, sửa chữa hoặc thay thế của đơn vị cấp nước, khách hàng sử dụng nước có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước tại địa phương tổ chức kiểm định độc lập. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của khách hàng sử dụng nước, cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước tại địa phương có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định.

d) Chi phí cho việc kiểm định thiết bị do đếm nước theo quy định tại khoản 3 của Điều này được thực hiện như sau:

- Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm nước hoạt động theo đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì khách hàng sử dụng nước phải trả phí kiểm định;

- Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định thiết bị đo đếm nước hoạt động không đúng Tiêu chuẩn Việt Nam thì đơn vị cấp nước phải trả phí kiểm định.

đ) Trường hợp tổ chức kiểm định độc lập xác định chỉ số đo đếm của đồng hồ nước vượt quá số lượng nước sử dụng thực tế thì đơn vị cấp nước phải hoàn trả khoản tiền thu thừa cho khách hàng sử dụng nước.

Điều 9. Thay đồng hồ nước

1. Trường hợp đồng hồ nước bị mất, hoặc hư hỏng do lỗi của khách hàng, đơn vị cấp nước thay đồng hồ nước khác, toàn bộ chi phí thay thế đồng hồ nước do khách hàng thanh toán theo đơn giá của đơn vị cấp nước.

2. Trường hợp đồng hồ đo nước bị hư hỏng do khách quan, khách hàng

phải thông báo ngay cho đơn vị cấp nước biết để tiến hành kiểm tra, sửa chữa hoặc thay đồng hồ đo nước khác, chi phí thay thế đồng hồ đo nước do đơn vị cấp nước thanh toán.

3. Đơn vị cấp nước có trách nhiệm thay đồng hồ đo nước miễn phí cho khách hàng khi đồng hồ đo nước không đọc được chỉ số, bị hư hỏng, ngưng hoạt động, kính mờ, do lỗi kỹ thuật của đồng hồ đo nước hoặc đến kỳ hạn kiểm định phải thay thế theo yêu cầu quản lý.

4. Trường hợp đồng hồ nước bị cúp (bị khóa, bị thu hồi), thời gian mở lại quá thời hạn 06 tháng thì khách hàng phải mua lại đồng hồ nước khác của đơn vị cấp nước.

5. Khách hàng sử dụng nước sạch tạo điều kiện để đơn vị cấp nước thực hiện kiểm tra, thay thế đồng hồ nước trong các trường hợp quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này.

Điều 10. Không ghi được chỉ số đồng hồ nước

1. Trường hợp đồng hồ nước bị hư hỏng thì lượng nước sử dụng được tính theo phương pháp giả định quy định tại khoản 3 Điều 2 Quy định này, việc tính theo phương pháp này không được kéo dài quá 02 kỳ hóa đơn liên tiếp. Đơn vị cấp nước phải thay đồng hồ nước mới cho khách hàng, khách hàng phải tạo điều kiện thuận lợi cho việc thay đồng hồ nước này.

2. Trường hợp đơn vị cấp nước không thể ghi chỉ số như: nhà vắng chủ, nhà khóa cửa, ổ khóa hộp bảo vệ đồng hồ nước bị hỏng không mở được, đồng hồ nước bị che lấp không đọc được chỉ số thì lượng nước sử dụng sẽ được tính theo phương pháp giả định, nhưng cũng không được tính kéo dài quá 02 kỳ hóa đơn liên tiếp. Đơn vị cấp nước phải thông báo cho khách hàng, chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, cùng tác động đến khách hàng, khắc phục để đọc được chỉ số đồng hồ nước.

Điều 11. Thay đổi hệ thống ống nhánh

Việc thay đổi hệ thống ống nhánh thuộc hệ thống cấp nước do đơn vị cấp nước quản lý phải được đơn vị cấp nước thực hiện và thay đổi trong những trường hợp sau:

1. Để phù hợp với nhu cầu xây dựng, quy hoạch các công trình đô thị như: nhà, đường, cầu cống, công trình thoát nước, điện lực, bưu chính viễn thông, công trình chỉnh trang đô thị theo dự án xây dựng, quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

2. Thay đổi hệ thống cấp nước theo yêu cầu của khách hàng trong điều kiện kỹ thuật cho phép. Trường hợp này, khách hàng có nghĩa vụ thanh toán chi phí theo bảng chiết tính của đơn vị cấp nước.

Điều 12. Thay đổi mục đích sử dụng nước sạch

1. Khách hàng có nhu cầu thay đổi mục đích sử dụng nước sạch đã đăng ký

thì phải đăng ký lại hoặc đăng ký bổ sung với đơn vị cấp nước để có cơ sở tính đúng giá nước tiêu thụ phù hợp với mục đích sử dụng nước sạch thực tế. Trường hợp khách hàng sử dụng nước sạch của đơn vị cấp nước để bán lại cho đối tượng sử dụng khác thì phải đăng ký với đơn vị cấp nước.

2. Trường hợp khách hàng sử dụng nước sạch không chỉ cho sinh hoạt mà còn cho sản xuất, kinh doanh hoặc mục đích khác thì lượng nước sử dụng sẽ được tính cho sản xuất, kinh doanh hoặc mục đích khác.

3. Trường hợp khách hàng thay đổi mục đích sử dụng nước sạch mà không đăng ký lại với đơn vị cấp nước thì đơn vị cấp nước được quyền áp giá tiêu thụ nước theo mục đích sử dụng thực tế và truy thu (nếu có) kể từ ngày đơn vị cấp nước phát hiện khách hàng thay đổi mục đích sử dụng nước sạch và có văn bản thông báo đến hộ sử dụng nước sạch.

Điều 13. Đổi tên trong hợp đồng cung cấp và sử dụng nước sạch

1. Trường hợp khách hàng chuyển giao bất động sản cho người khác như: chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, cho, tặng thì phải chuyển giao cả quyền sử dụng đồng hồ nước, đồng thời thống nhất việc thanh toán tiền nước đã sử dụng. Khách hàng sử dụng nước sạch tiếp theo phải đăng ký và ký kết lại hợp đồng cung cấp - sử dụng nước sạch với đơn vị cấp nước và phải thanh toán các khoản nợ tồn đọng.

2. Đơn vị cấp nước không giải quyết yêu cầu xin dời đồng hồ nước từ bất động sản mà khách hàng đã chuyển giao (hoặc dự định chuyển giao) sang một bất động sản hoặc một vị trí khác theo yêu cầu của khách hàng mà không có sự đồng ý của các bên có liên quan.

3. Khi bất động sản được chia cho các đồng thừa kế hoặc các đồng sở hữu theo quy định của pháp luật thì đơn vị cấp nước chỉ giải quyết yêu cầu dời đồng hồ nước sang phần bất động sản của khách hàng là người đứng tên trong hợp đồng cung cấp và sử dụng nước sạch hoặc di dời đồng hồ nước sang vị trí đã được khách hàng đứng tên trong hợp đồng cung cấp và sử dụng nước sạch thỏa thuận với các bên có liên quan. Chi phí di dời do khách hàng thanh toán theo bảng chiết tính của đơn vị cấp nước.

4. Sau khi được lắp đặt một đồng hồ nước cho một bất động sản, nếu bất động sản đó được phân chia thành nhiều chủ sử dụng thì các chủ sử dụng này đều có quyền sử dụng chung một đồng hồ nước đã được lắp đặt cho đến khi được lắp đặt đồng hồ nước riêng.

Chương III
HÀNH LANG AN TOÀN
VÀ BẢO VỆ CÁC CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC

Điều 14. Bảo vệ hành lang an toàn đường ống và công trình cấp nước

1. Trong hành lang bảo vệ an toàn công trình cấp nước, nghiêm cấm những

hành vi quy định tại Mục 2.10.1 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan, cụ thể như sau:

Khu vực bảo vệ	**Kích thước khu vực bảo vệ cấp I (m)**	**Kích thước khu vực bảo vệ cấp II (m)**
Nhà máy nước, trạm cấp nước, từ chân tường công trình xử lý:	≥ 30	-
Đường ống cấp nước, từ mép ngoài đường ống:		
- Kích thước 300 mm đến < 1 000 mm	-	≥ 7
- Kích thước ≥ 1 000 mm	-	≥ 15
CHÚ THÍCH 1: Trong khu vực bảo vệ cấp I nghiêm cấm các hoạt động sau: xây dựng công trình nhà ở; xả nước thải, chất thải rắn, chăn nuôi, chăn thả gia súc, gia cầm, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, khai thác khoáng sản; sử dụng hóa chất độc, phân hữu cơ và phân khoáng để bón cây; CHÚ THÍCH 2: Trong khu vực bảo vệ cấp II, nước thải, chất thải từ các hoạt động sinh hoạt, dịch vụ và sản xuất phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn về môi trường.		

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khi khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình khác có liên quan đến công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước phải có sự thỏa thuận với đơn vị cấp nước và tuân thủ Quy định này.

3. Trước khi thi công các công trình có ảnh hưởng đến hành lang, khu vực an toàn công trình cấp nước phải tuân theo các quy định sau:

a) Có ý kiến chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến quản lý hành lang bảo vệ tuyến ống, công trình cấp nước.

b) Trực tiếp liên hệ với đơn vị cấp nước để có ý kiến về giải pháp thi công, tránh ảnh hưởng đến an toàn công trình cấp nước.

c) Chỉ được khởi công xây dựng khi đã đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình, thực hiện đầy đủ các biện pháp, đảm bảo an toàn cho các công trình cấp nước có liên quan.

d) Khôi phục lại nguyên trạng các khu vực đã bị thay đổi sau khi đã hoàn thành công việc theo yêu cầu.

4. Đơn vị cấp nước quản lý khu vực bảo vệ hành lang an toàn các đường ống cấp nước, tuyến ống nước phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Dựng biển báo hạn chế giao thông theo yêu cầu, thông báo khu vực bảo

vệ hành lang an toàn tuyến ống theo quy định đủ để mọi người nhận biết hành lang tuyến ống và các yêu cầu bảo vệ.

b) Cắm các cột mốc tim, biên dọc hành lang tuyến ống với khoảng cách đủ để xác định chính xác vị trí tim tuyến ống.

c) Đối với các dự án đang thực hiện và sẽ đầu tư các tuyến ống cấp nước, đơn vị cấp nước (chủ đầu tư) phải bảo đảm điều kiện lắp đặt để các loại xe, phương tiện cơ giới có tải trọng phù hợp với tải trọng các tuyến đường giao thông hiện hữu và theo quy hoạch lưu thông băng ngang hành lang tuyến ống.

d) Tổ chức giám sát, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng phát hiện kịp thời để xử lý các trường hợp vi phạm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 15. Bảo vệ nhà máy nước, trạm bơm tăng áp, đài nước, hồ chứa nước

1. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến sự an toàn, vệ sinh của nhà máy nước, khu vực xử lý nước, trạm bơm, giếng khai thác nước và các hồ chứa nước, phục vụ cho khai thác, xử lý nước theo quy định tại Mục 2.10.1 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD và các quy định hiện hành khác có liên quan, cụ thể:

Khu vực bảo vệ	**Kích thước khu vực bảo vệ cấp I (m)**	**Kích thước khu vực bảo vệ cấp II (m)**
Nhà máy nước, trạm cấp nước, từ chân tường công trình xử lý:	≥ 30	-
Đường ống cấp nước, từ mép ngoài đường ống:		
- Kích thước 300 mm đến < 1 000 mm	-	≥ 7
- Kích thước ≥ 1 000 mm	-	≥ 15
CHÚ THÍCH 1: Trong khu vực bảo vệ cấp I nghiêm cấm các hoạt động sau: xây dựng công trình nhà ở; xả nước thải, chất thải rắn, chăn nuôi, chăn thả gia súc, gia cầm, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, khai thác khoáng sản; sử dụng hóa chất độc, phân hữu cơ và phân khoáng để bón cây; CHÚ THÍCH 2: Trong khu vực bảo vệ cấp II, nước thải, chất thải từ các hoạt động sinh hoạt, dịch vụ và sản xuất phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn về môi trường.		

2. Đơn vị cấp nước quản lý thủy đài, hồ chứa nước phải dựng biển thông báo theo quy định để mọi người nhận biết khu vực an toàn thủy đài, hồ chứa nước và các yêu cầu bảo vệ; Phải thực hiện nghiêm ngặt chế độ đảm bảo vệ sinh môi trường trong khuôn viên nhà máy nước, khu vực xử lý nước, trạm bơm,

giếng khai thác nước và các hồ chứa nước phục vụ cho khai thác, xử lý; Đơn vị cấp nước phải xây dựng tường rào bảo vệ khuôn viên nhà máy nước, khu vực xử lý nước, trạm bơm, giếng khai thác nước; Tổ chức giám sát, phối hợp với chính quyền địa phương phát hiện kịp thời để xử lý các trường hợp vi phạm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Đối với hồ chứa nước không thuộc phạm vi quản lý của đơn vị cấp nước thì trách nhiệm quản lý thuộc về cơ quan có thẩm quyền được giao quản lý hồ chứa nước.

3. Đối với các thủy đài, hồ chứa nước chưa có khu vực bảo vệ an toàn cụ thể theo quyết định của cơ quan thẩm quyền, đơn vị cấp nước quản lý thủy đài, hồ chứa nước phải thực hiện ngay các nội dung sau: Thống kê danh mục các thủy đài, hồ chứa nước thuộc đơn vị cấp nước quản lý chưa có quyết định của cơ quan thẩm quyền, xác định khu vực bảo vệ an toàn thủy đài, hồ chứa nước; Nghiên cứu đề xuất giải pháp lập khu vực tạm thời, lập hồ sơ đề xuất thiết lập khu vực bảo vệ an toàn cho các thủy đài, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn không để xảy ra sự cố có nguy cơ gây thảm họa đối với người, tài sản và môi trường chung quanh, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chỉ đạo.

Điều 16. Bảo vệ mạng lưới cấp nước, các công trình phụ trợ khác

1. Các hành vi bị cấm trong hoạt động cấp nước thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Phá hoại các công trình, trang thiết bị cấp nước.

b) Vi phạm các quy định về bảo vệ khu vực an toàn giếng nước ngầm, nguồn nước mặt phục vụ cấp nước.

c) Vi phạm các quy định về bảo vệ hành lang an toàn tuyến ống nước thô, đường ống truyền tải nước sạch, các công trình kỹ thuật và mạng lưới cấp nước.

d) Cản trở việc kiểm tra, thanh tra hoạt động cấp nước.

đ) Trộm cắp nước.

e) Gây ô nhiễm nước sạch chưa sử dụng.

g) Cung cấp thông tin không trung thực làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động cấp nước.

h) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây phiền hà, sách nhiễu các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động cấp nước.

i) Đơn vị cấp nước cung cấp nước sạch cho mục đích sinh hoạt không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

k) Các hành vi phát tán chất độc hại và các bệnh truyền nhiễm, bệnh dễ lây lan.

l) Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về cấp nước.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ mạng lưới cấp nước an toàn phục vụ cho việc cấp nước và sử dụng nước sạch, khi phát hiện sự cố, các trường hợp rò rỉ nước từ mạng lưới đường ống cấp nước, khách hàng có

trách nhiệm báo ngay cho đơn vị cấp nước.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm gây thiệt hại đến công trình và mạng lưới cấp nước hoặc thi công các công trình làm ảnh hưởng đến công trình và mạng lưới cấp nước phải chịu mọi phí tổn về mặt sửa chữa, thất thoát nước, đồng thời phải khắc phục hậu quả gây thiệt hại đến công trình cấp nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các tổn thất đã gây ra theo quy định pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước đô thị; Hướng dẫn việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng liên quan đến hoạt động cấp nước trên địa bàn thành phố; Chủ trì tổ chức hướng dẫn các tổ chức, cá nhân và các đơn vị cấp nước thực hiện Quy định này; thẩm định phương án giá nước sạch và biểu giá nước sạch do đơn vị cấp nước xây dựng theo quy định trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát việc đảm bảo cấp nước an toàn và hoạt động cấp nước trong phạm vi được phân cấp; Quản lý chất lượng xây dựng công trình cấp nước trên địa bàn theo các quy định của pháp luật; Chỉ đạo kiểm tra, phát hiện kịp thời, xử lý các hành vi xâm phạm công trình cấp nước, xâm phạm trụ nước chữa cháy, hành lang và khu vực an toàn công trình, mạng lưới cấp nước theo quy định.

c) Chủ trì nghiên cứu, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển và quản lý hoạt động cấp nước trên địa bàn thành phố theo quy định; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ các quy chuẩn, tiêu chuẩn, thông tư, quyết định của ngành xây dựng liên quan đến hoạt động cấp nước trên địa bàn thành phố.

d) Phối hợp với Công an thành phố (Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH) tổ chức thực hiện các quy định về PCCC trong quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy.

đ) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý, bảo quản, bảo dưỡng nguồn nước sử dụng cho hoạt động PCCC. Rà soát lập, bổ sung quy hoạch các trụ nước chữa cháy tại các tuyến đường, khu dân cư, các bến lấy nước tại các khu vực, địa bàn có ao hồ, sông ngòi chưa được lắp đặt trên địa bàn toàn tỉnh để thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng phục vụ công tác chữa cháy. Phối hợp với Công an thành phố, doanh nghiệp cấp nước lập dự toán kinh

phí đầu tư, xây dựng trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố, gửi Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân thành phố.

e) Cấp phép xây dựng cho các dự án quy hoạch xây dựng mới hoặc cải tạo đô thị, khu dân cư; dự án xây dựng mới hoặc cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến PCCC của đô thị, khu dân cư theo quy định hiện hành.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện chương trình cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch khu vực đô thị.

h) Tham gia góp ý kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm của các đơn vị cấp nước.

i) Triển khai các công trình hạ tầng giao thông đồng bộ với các công trình hạ tầng đô thị đảm bảo tính hiệu quả khi thực hiện các công trình cấp nước sạch;

k) Tổ chức cấp giấy phép thi công và giám sát việc thực hiện các công trình cấp nước sạch theo phân cấp quản lý.

l) Chủ trì, tổng hợp, báo cáo hằng năm và đột xuất về tình hình hoạt động cấp nước trên địa bàn thành phố về Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Rà soát, phối hợp Sở Xây dựng yêu cầu các đơn vị được giao quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được xây dựng bằng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc ngân sách nhà nước thực hiện lập phương án nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn.

b) Phối hợp Sở Xây dựng thẩm định phương án giá nước sạch và biểu giá nước sạch nông thôn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra và giám sát việc cấp nước an toàn và hoạt động cấp nước trong phạm vi được phân công, phân cấp. Tổ chức, thực hiện Kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn, chống thất thoát, thất thu nước sạch khu vực nông thôn.

d) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cấp nước nông thôn trên địa bàn thành phố (bao gồm cả việc hướng dẫn quản lý, vận hành hệ thống cấp nước được đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hoặc từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn).

đ) Hướng dẫn các nhà đầu tư về các thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác; Thẩm định, phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường hoặc trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo thẩm quyền; Thực hiện hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho các đơn vị cấp nước sạch tập trung trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền; Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quy định vùng cấm, vùng

hạn chế khai thác nước dưới đất.

e) Phối hợp với Sở Tài chính, Thuế thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố việc thu phí tài nguyên nước, phí nước thải theo quy định.

g) Quản lý việc sử dụng đất của các tổ chức khi xây dựng các công trình cấp nước dựa trên nhu cầu thực tế và yêu cầu phát triển từng giai đoạn theo quy hoạch cấp nước đã được phê duyệt; Thực hiện bố trí quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để xây dựng công trình cấp nước.

h) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ đánh giá chất lượng nước thô khai thác để sản xuất nước sạch đối với các đơn vị cấp nước; Xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định của Luật Tài nguyên nước; Tăng cường quản lý, kiểm tra xử lý vi phạm trong việc khai thác nguồn tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

i) Tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình hoạt động cấp nước sạch nông thôn về Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an thành phố, doanh nghiệp cấp nước trong quá trình tổ chức thẩm định phương án giá nước sạch khu vực đô thị, nông thôn và dự toán kinh phí đầu tư, xây dựng trụ nước chữa cháy trên địa bàn thành phố; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng công trình cấp nước tập trung; hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách đấu nối sử dụng nước sạch, mua nước máy; tổ chức kiểm tra việc thực hiện quyết định giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn thành phố; phương án cấp bù giá nước từ ngân sách thành phố.

b) Hướng dẫn và thực hiện quyết toán, đánh giá tài sản đối với các dự án đầu tư công trình cấp nước từ nguồn vốn ngân sách nhà nước; phối hợp tổ chức thực hiện đánh giá tài sản các công trình cấp nước do doanh nghiệp nhà nước quản lý.

c) Tổng hợp danh mục các dự án đầu tư trong lĩnh vực cấp nước theo từng giai đoạn trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt để kêu gọi đầu tư trên cơ sở nội dung đề xuất của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

d) Trên cơ sở rà soát đề xuất nhu cầu của các đơn vị, xét tính cấp bách, cần thiết phải đảm bảo cơ sở vật chất thuộc trách nhiệm đầu tư từ ngân sách thành phố, sau khi rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố, đảm bảo khả năng cân đối nguồn vốn, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định đầu tư theo quy định.

đ) Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển cấp

nước trên địa bàn thành phố theo quy định; chủ trì rà soát đề xuất của các đơn vị để kịp thời bố trí, cân đối nguồn kinh phí hỗ trợ hoặc đầu tư phát triển các công trình, dự án phát triển hệ thống cấp nước trình Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Sở Y tế

a) Hướng dẫn, phổ biến áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định của ngành Y tế liên quan đến các hoạt động cung cấp và tiêu thụ nước sạch; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy chuẩn địa phương về chất lượng nước.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra và giám sát định kỳ hoặc đột xuất chất lượng nước sạch của các đơn vị cấp nước; Chịu trách nhiệm tham mưu về quản lý chất lượng nước trước Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Công an thành phố

a) Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị cấp nước bảo vệ an ninh các mục tiêu trọng yếu về cung cấp nước sạch.

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát môi trường phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường phòng ngừa, phát hiện, điều tra, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi làm ô nhiễm nguồn nước phục vụ sinh hoạt, bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố.

c) Quản lý, sử dụng hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC): Kiểm tra chất lượng, chủng loại, mẫu mã vật tư, thiết bị phòng cháy chữa cháy chuyên dùng trên hệ thống cấp nước chữa cháy trước khi lắp đặt; Phối hợp với các đơn vị quản lý, vận hành hệ thống cấp nước PCCC (đơn vị cấp nước , đơn vị quản lý hạ tầng) xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước PCCC; dự kiến kế hoạch sử dụng nước sạch cần thiết cho công tác PCCC hàng năm; xác nhận số lượng nước đã sử dụng cho công tác PCCC từ hệ thống cấp nước đô thị và khu công nghiệp làm cơ sở thanh toán tiền sử dụng nước sạch thực tế cho đơn vị cấp nước.

d) Tiếp nhận, khai thác sử dụng có hiệu quả các trụ nước chữa cháy; kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về tình trạng hoạt động của trụ nước chữa cháy trên địa bàn toàn thành phố, thông báo doanh nghiệp cấp nước để sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, thay thế trụ nước chữa cháy kịp thời nhằm bảo đảm phục vụ tốt công tác cấp nước chữa cháy. Phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, gây hư hỏng, làm mất tác dụng của trụ nước chữa cháy theo quy định.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã để hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền và kiểm tra việc thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân thành phố về quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng các trụ nước chữa cháy trong phạm vi địa phương.

g) Thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với hệ thống cấp nước

chữa cháy của các dự án quy hoạch xây dựng mới hoặc cải tạo đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp; dự án xây dựng mới hoặc cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến PCCC của đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp đúng quy định của pháp luật.

h) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, xã chỉ đạo lực lượng chữa cháy tại chỗ, thôn, ấp, khu phố, các hộ gia đình và từng người dân tổ chức quản lý, bảo vệ an toàn trụ nước chữa cháy.

i) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra năng lực đơn vị thi công, lắp đặt trụ nước chữa cháy mới đảm bảo theo quy định về PCCC.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân, người dân sử dụng nước sạch tập trung, sử dụng tiết kiệm và bảo vệ các công trình cấp nước.

b) Chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng các dự án công trình hạ tầng cấp nước trên địa bàn, kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng các dự án cấp nước sạch.

c) Chủ trì kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời phát hiện các hành vi xâm phạm công trình cấp nước, hành lang và khu vực an toàn công trình cấp nước để xử lý theo thẩm quyền quy định.

d) Phối hợp với các đơn vị cấp nước niêm yết thủ tục cung cấp dịch vụ cấp nước tại trụ sở để tạo thuận lợi, kịp thời giải quyết nhu cầu cho nhân dân, giải quyết các sự cố về đường ống nước, công trình cấp nước, nhằm đảm bảo sự cung cấp nước được liên tục và trật tự an toàn xã hội.

đ) Xây dựng kế hoạch về nhu cầu sử dụng nước sạch và mở rộng hệ thống cấp nước trên địa bàn, phạm vi quản lý.

e) Ủy ban nhân dân các phường, xã thực hiện ký thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước, phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước khi công trình cấp nước có phạm vi cấp nước nằm trên địa giới hành chính của 01 đơn vị hành chính cấp xã theo quy định tại khoản 1 Điều 31, khoản 3 Điều 33 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch.

g) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn người dân nâng cao ý thức tham gia thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, bảo quản trụ nước chữa cháy. Xử lý những hành vi vi phạm các quy định về PCCC theo thẩm quyền.

h) Xây dựng phong trào toàn dân tích cực tham gia bảo vệ an toàn, đồng thời tố giác cho cơ quan Công an truy xét các hành vi xâm phạm, phá hoại trụ nước chữa cháy để có biện pháp xử lý nghiêm minh.

i) Thông báo ngay cho Công an thành phố (Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ), doanh nghiệp cấp nước về những sự cố, hư hỏng

trụ nước chữa cháy để kịp thời sửa chữa, nhằm bảo đảm việc cung cấp nước PCCC được đầy đủ, liên tục.

k) Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động cấp nước cho Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế thành phố Đồng Nai

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan chức năng thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động cung cấp, sử dụng nước sạch, bảo vệ công trình cấp nước tập trung và quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng trụ nước chữa cháy trong phạm vi các khu công nghiệp, khu kinh tế được giao quản lý theo phân cấp.

b) Đôn đốc các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu kinh tế lắp đặt, bảo dưỡng hệ thống trụ nước phòng cháy, chữa cháy đồng bộ theo thiết kế, quy hoạch được phê duyệt và quy chuẩn kỹ thuật hiện hành; phối hợp bàn giao quản lý vận hành theo quy định.

Điều 18. Việc sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có văn bản phản ánh gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. Trường hợp, các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản mới đó.